TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯNG HÀ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2020/HS-ST
Ngày: 20- 02- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thực

2. Bà Trần Thị Thủy

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đình Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Phương - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Tống Văn H, sinh ngày 08/02/1981 tại xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Ông Tống Văn Tr, sinh năm 1953; mẹ đẻ: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1953; vợ là: Chị Bùi Thị Hoài Th, sinh năm 1982, có 02 con: con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Tống Văn H là người nghiện ma túy và mắc bệnh chậm phát triển tâm thần, thời điểm thực hiện tội phạm, H bị hạn chế khả năng nhận thức và làm chủ hành vi.

Bị tạm giữ từ ngày 04/8/2019, chuyển tạm giam từ ngày 07/8/2019 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ, Công an huyện Hưng Hà

(*Bị cáo có mặt tại phiên toà*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện hợp pháp cho bị cáo*: Chị Bùi Thị Hoài Th, sinh năm 1982 (là vợ của bị cáo); Nơi cư trú: Xóm V, xã K, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Trần Thị Hà Phương - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thái Bình (có mặt)

- *Người làm chứng*:

1- Anh Hoàng Văn D, sinh năm 1981

2- Anh Nguyễn Tuấn Ph, sinh năm 1996

Đều cư trú: Khu Đ, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình

(*Anh D và anh Ph đều vắng mặt tại phiên toà*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 04/8/2019, tại đường 39A thuộc khu Đầu, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, công an huyện Hưng Hà phát hiện bắt quả tang Tống Văn H có hành vi cất giấu trong lòng bàn tay trái 01 gói giấy tráng kim màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. H khai nhận đó là ma túy H mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ cụ thể với giá 200.000 đồng tại đường 39A thuộc khu Đầu, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà mục đích để sử dụng. Công an huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong gói giấy tráng kim bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục trước sự chứng kiến của những người làm chứng. Ngoài ra còn thu giữ, quản lý của H 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng; 01 xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 20H8- 4522 đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm xe mô tô, xe máy đều mang tên Tống Văn H; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn HươngThu Thủy.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho Tống Văn H, do không xác định được danh tính của đối tượng nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

Bản kết luận giám định số 328/KLGĐ-PC09 ngày 05/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Herein (hêrôin) có khối lượng 0,2224 gam.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSHH ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã truy tố Tống Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tống Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Tống Văn H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2019. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong có chứa chất ma tuý hoàn lại sau giám định; trả lại bị cáo toàn bộ số đồ vật, tài sản đã thu giữ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hưng Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Bị cáo Tống Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào hồi 14 giờ, ngày 04/8/2019 tại đường 39A thuộc khu Đầu, thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình và bị bắt quả tang với khối lượng 0,2224 gam ma túy loại Herein (hêrôin) mục đích để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh

bằng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, bị cáo Tống Văn H đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức; sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; bị cáo có bố đẻ bị nhiễm chất độc hóa học; là người có công với cách mạng, được tặng thưởng nhiều Huân chương chiến công nên bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Từ những căn cứ trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên toà đều cho thấy bị cáo không có nghề ngH, không có thu nhập ổn định; bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích lợi nhuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 gói giấy tráng kim bên trong có chứa ma túy, sau khi giám định, cơ quan giám định đã hoàn mẫu vật giám định, cần tịch thu để tiêu huỷ là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 20H8- 4522 được xác định là tài sản chung của bị cáo và vợ bị cáo là chị Bùi Thị Hoài Th. Chị Th không biết bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy, cần trả lại chiếc xe và đăng ký xe cho bị cáo và chị Th là phù hợp pháp luật.

Đối với số đồ vật, tài sản còn lại đã thu giữ, quản lý của bị cáo. Quá trình điều tra xác định đều là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Tống Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; các điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Tống Văn H 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự,*

Tịch thu để tiêu huỷ 0,1781 gam Hêrôin được niêm phong trong 01 phong bì hoàn mẫu vật ghi số 328/KLGĐ-PC09 ngày 05/8/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình.

Trả lại bị cáo Tống Văn H số tài sản sau: 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng; 01 ví giả da màu nâu đã cũ; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm xe mô tô, xe máy đều mang tên Tống Văn H.

Trả lại bị cáo và chị Bùi Thị Hoài Th 01 chiếc xe mô tô kiểu dáng Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 20H8- 4522 đã qua sử dụng và 01 đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Nguyễn Hương Thu T.

Vật chứng trên đang được chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện và chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình ngày 17/01/2020.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

Bị cáo Tống Văn H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện hợp pháp cho bị cáo; người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Công an huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS H.Hưng Hà;
- Người TGTT khác;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng